

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ A  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 04/2021/HS-ST  
Ngày: 28-10-2021**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Văn Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Hồ Xuân Dũng

2/ Ông Nguyễn Hữu Nhân

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/TLST- HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T;** sinh năm 1991 tại huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nơi cư trú: thôn M 2, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H (chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1963; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

\* *Người bị hại:* Anh Trần Quốc V, sinh năm: 1989 (chết)

Trú tại: thôn H, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

\* *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1961 (có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: Khu vực 2, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định

\* *Bị đơn dân sự:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm: 1988 (có mặt)

Trú tại: thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 31/5/2020, Nguyễn Văn T (có giấy phép lái xe hạng B2), điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 85H – 000.20 xe do chị Nguyễn Thị C làm chủ sở hữu (có tải trọng hàng hóa cho phép theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ

thuật là 3.200kg, nhưng đã chở hải sản với khối lượng là 4.565 kg), đi từ tỉnh Ninh Thuận đến tỉnh Quảng Ngãi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô chạy đến đoạn tuyến tránh Quốc lộ 1A, thuộc thôn H, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, với tốc độ khoảng 70km/h (nơi có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên), thì phát hiện ở phía trước cùng chiều cách khoảng 10m, có anh Trần Quốc V, đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77L1 – 991.33 qua đường theo hướng Đông Nam – Tây Bắc. Thấy vậy, T điều khiển xe ô tô lách tránh sang trái và hãm phanh, nhưng do không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi qua đoạn đường giao nhau với đường không ưu tiên và thiếu chú ý quan sát, nên T đã để phần bên trái đầu xe ô tô tông vào bên trái xe mô tô do anh V điều khiển xảy ra tai nạn. Hậu quả: anh Trần Quốc V bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định cấp cứu, đến ngày 01/6/2021 tử vong do “*Suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do chấn thương ngực, bụng gây vỡ tạng đã phẫu thuật, điều trị không hồi phục*”.

Vụ tai nạn giao thông có biên bản khám nghiệm hiện T và sơ đồ hiện trường kèm theo.

Vật chứng vụ án:

- Xe ô tô biển kiểm soát 85H – 000.20 (đã bị hư hỏng do tai nạn), 01 giấy phép đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 85H – 000.20; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 85H – 000.20, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Xe mô tô biển kiểm soát 77L1 – 991.33 (đã bị hư hỏng do tai nạn) đã trả lại cho đại diện gia đình nạn nhân.

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Văn T, hiện được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T và gia đình nạn nhân đã thỏa thuận bồi thường với số tiền 145.000.000 đồng, gia đình nạn nhân có đơn bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKSAN ngày 29/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách do Hội đồng xét xử ấn định.

Về phần dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 145.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Trả 01 giấy phép lái xe hạng B2 đứng tên Nguyễn Văn T cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31/5/2021, tại ngã ba giao nhau giữa QL1A với đường bê tông thuộc thôn H, xã N (đoạn đường có đặt biển báo “*giao nhau với đường không ưu tiên*”). Bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 85H-000.20 chở hàng hóa, với tốc độ 70km/h theo hướng Nam - Bắc nhưng đã không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ đến mức an toàn và thiếu chú ý quan sát phía trước, nên khi phát hiện anh Trần Quốc V khoảng 10m, đang điều khiển xe mô tô qua đường theo hướng Đông Nam -Tây Bắc, bị cáo xử lý hãm phanh không hiệu quả đã để phần bên trái đầu xe ô tô tông vào bên trái xe mô tô do anh V điều khiển gây ra tai nạn làm anh Trần Quốc V chết do “*Suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do chấn thương ngực, bụng gây vỡ tạng đã phẫu thuật, điều trị không hồi phục*”. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã vi phạm vào khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 28 Luật giao thông đường bộ. Nên đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm và nghiêm trọng không những trực tiếp gây ra cái chết cho anh Trần Quốc V, gây ra nỗi đau mất mát cho gia đình nạn nhân mà còn gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ ở địa phương. Bị cáo điều khiển xe ô tô tải lưu thông trên đường khi đến đoạn đường giao nhau với đường không ưu tiên, bị cáo không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ đến mức an toàn và thiếu quan sát dẫn đến vụ tai nạn giao thông nói trên. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền 145.000.000đ và đã được đại diện gia đình bị hại bãi nại về trách nhiệm dân sự. Hơn nữa người bị hại cũng có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô qua đường thiếu quan sát. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo

như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, nên miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Trả 01 giấy phép lái xe hạng B2 đứng tên Nguyễn Văn T cho bị cáo Nguyễn Văn T.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì những lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

\* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Nguyễn Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù của bản án.

\* Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, nên miễn xét.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Trả 01 giấy phép lái xe hạng B2 đứng tên Nguyễn Văn T cho bị cáo Nguyễn Văn T.

\* Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ.

\* Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị đơn dân sự, nếu không đồng ý một phần hoặc toàn bộ bản án có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

*“T hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng*

*chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSNDTX. A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Công an TX. A;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Thái Văn Hà**

































